

Bản án số: 126/2021/HS-ST

Ngày: 17-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Kim Thanh;
2. Ông Lê Thành Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Lâm Minh T, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Th, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Th1, sinh năm 1967; có vợ tên: Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1990; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH T;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Park C – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Ông Park C ủy quyền cho bà Chăm Thị Thùy C1 – Công ty TNHH Turbo Vina (văn bản ủy quyền ngày 02/6/2021), vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1997; nơi thường trú: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2019, Lâm Minh T từ tỉnh Đồng Tháp đến thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương sống và đi làm tại Công ty TNHH T (địa chỉ: đường NE5a, khu công nghiệp Mỹ Phước III, thuộc khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương). Thuận là tổ trưởng tổ đập máy của công ty.

Sáng ngày 08/01/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario màu đỏ, biển số 66K1-453.44 đi đến Công ty TNHH T để làm việc. Đến 17 giờ cùng ngày, T tan ca nhưng đăng ký ở lại công ty làm việc tăng ca đến 21 giờ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T đi vào văn phòng của nhà xưởng sản xuất để kiểm tra chương trình điều khiển máy. Lúc này, công nhân trong văn phòng đã về hết. Sau khi kiểm tra xong, T đi đến tủ đứng trong văn phòng lấy găng tay cao su để đem đưa cho công nhân dưới xưởng sử dụng. Khi mở tủ, T nhìn thấy bên trong có 08 hộp que hàn bằng đồng. Lúc này, do cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định lấy trộm hộp que hàn đem bán lấy tiền. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi lấy găng tay đưa xuống xưởng sản xuất cho công nhân, T quay lại và điều khiển chiếc xe nâng gần đó đến đỗ trước cửa văn phòng xưởng sản xuất. Thuận đi vào bên trong, đến mở cửa tủ đứng lấy 05 hộp que hàn bằng đồng (mỗi hộp trọng lượng 10 kg), mang ra chất lên xe nâng rồi điều khiển chạy đến chỗ để xe mô tô biển số 66K1-453.44, T chuyển 05 hộp que hàn từ xe nâng, đặt lên chỗ để chân của xe mô tô biển số 66K1-453.44. Sau đó, T điều khiển xe nâng cất vào lại trong xưởng sản xuất của công ty. Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, T đi ra điều khiển xe mô tô biển số 66K1-453.44 chở 05 hộp que hàn vừa trộm được đi ra cổng công ty. Lợi dụng lúc bảo vệ công ty ngồi trong chốt không chú ý, T đã nhanh chóng điều khiển xe mô tô biển số 66K1-453.44 chạy ra bên ngoài tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến tiệm thu mua phế liệu của Nguyễn Văn Th2 (sinh năm 1987; Nơi thường trú: Thôn H, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa) ở cạnh đường lộ 7B, thuộc khu phố 5, phường C, thị xã B, T chở vào kê bán. Thủy không biết 05 hộp que hàn bằng đồng do T trộm cắp mà có nên đồng ý mua với số tiền 9.000.000 đồng. Tiền có được, Thuận đã tiêu xài hết.

Ngày 12/01/2021, chị Chăm Thị Thùy C1 (sinh năm 1984; Nơi thường trú: A3.10, chung cư D, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh) là trưởng phòng nhân sự Công ty TNHH T phát hiện công ty bị mất 05 hộp que hàn bằng đồng, tổng trọng lượng 50 kg dùng để hàn tủ lạnh cất giữ trong tủ ở văn phòng của nhà xưởng sản xuất. Qua xem lại camera của công ty, chị C1 phát hiện Lâm Minh T là người đã lấy trộm 05 hộp que hàn nói trên nên đã trình báo Công an đồn khu công nghiệp Mỹ Phước xử lý. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu đỏ biển số 66K1-453.44;

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 15/3/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 05 hộp que hàn bằng đồng trọng lượng 50kg trị giá là 75.817.150 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Lâm Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngày 01/6/2021, Lâm Minh T đã thỏa thuận bồi thường cho chị Chăm Thị Thùy C1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T số tiền 75.000.000 đồng. Chị C1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lâm Minh Thuận.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Vario màu đỏ biển số 66K1-453.44, xe do chị Nguyễn Thị Bích H (sinh năm 1997; Nơi thường trú: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp) là em vợ của Lâm Minh T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 08/01/2021, T mượn xe của chị H để đi làm và đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Ngày 19/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng trả lại xe mô tô này cho chị H.

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKSBC ngày 16/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lâm Minh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phiên tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lâm Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện của bị hại công ty TNHH T là bà Chăm Thị Thùy C1 vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án: Công ty và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường về trách nhiệm dân sự, theo đó bị cáo đã bồi thường thiệt hại do tài sản của công ty bị chiếm đoạt với số tiền 75.000.000 đồng. Nay, công ty không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Lâm Minh T đã khai nhận: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 08/01/2021, tại văn phòng của nhà xưởng sản xuất của Công ty TNHH T (địa chỉ: đường NE5a, khu công nghiệp Mỹ Phước III, thuộc khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương), Lâm Minh T đã có hành vi lén lút lấy trộm 05 hộp que hàn bằng đồng dùng để hàn tủ lạnh, tổng trọng lượng 50 kg, tổng trị giá 75.817.150 đồng. Sau đó, T đem toàn bộ tài sản trộm được đi bán, lấy tiền tiêu xài hết.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi, bản chất tham lam, lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải tốn công sức lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật.

[2.3] Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 05 hộp que hàn bằng đồng dùng để hàn tủ lạnh, tổng trọng lượng 50 kg, tổng trị giá 75.817.150 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân.

[2.4] Hành vi của bị cáo Lâm Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 134/CT-VKSBC ngày 16/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lâm Minh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Đối với ông Nguyễn Văn Th2 mua tài sản là 05 hộp que hàn bằng đồng do bị cáo chiếm đoạt của công ty nhưng khi mua ông Th2 không biết tài sản này do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự ông Thủy.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty TNHH T và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản đối với tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, theo đó bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 75.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe Vario màu đỏ biển số 66K1-453.44 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là xe do chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1997; nơi thường trú: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp - là em vợ của Lâm Minh T đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội chị Huyền không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng trả lại xe mô tô này cho chị H là có căn cứ.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lâm Minh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lâm Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Bị cáo Lâm Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tiến